

ENFORCEMENT OF COPYRIGHT LAW IN SCIENTIFIC JOURNAL PUBLISHING ACTIVITIES AT UNIVERSITIES IN VIETNAM

Nguyen Cong Quan

Trung Vuong University

ROR iD: <https://ror.org/05xzsm645>

Email: ncquan@gmail.com

Article History

Received: 11/7/2025

Reviewed: 06/8/2025

Revised: 27/8/2025

Accepted: 20/9/2025

Released: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i3.a51>

ORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0001-0890-2178>

In the context of international integration and the development of a knowledge-based economy, the publication of scientific journals at Vietnamese universities plays a pivotal role in disseminating knowledge and enhancing academic prestige. However, the practical enforcement of copyright law in this field still faces numerous inadequacies, affecting authors' rights and scientific integrity. This paper focuses on comprehensively analyzing and evaluating the legal framework and the current state of copyright enforcement in publishing activities at scientific journals of universities in Vietnam. By employing methods of legal document analysis, literature review, practical surveys, and case studies, the research systematizes existing regulations, compares them with international practices, and identifies limitations and obstacles in practice. The findings indicate that despite a relatively complete legal framework, its application remains inconsistent; awareness among relevant stakeholders is not yet high; copyright management procedures are often formalistic, and mechanisms for handling violations are not sufficiently deterrent. Based on these findings, the paper proposes a system of synchronous solutions aimed at improving legislation, strengthening internal management mechanisms, raising community awareness, and applying technology to effectively protect copyright, thereby contributing to building a transparent and sustainable scientific publishing environment.

Keywords: Copyright; Intellectual property; Scientific publishing; Scientific journal; Law enforcement; University.

1. Giới thiệu

Sự phát triển của khoa học và công nghệ trong kỷ nguyên số đã đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc phổ biến tri thức và công bố các kết quả nghiên cứu mới. Trong bối cảnh đó, các tạp chí khoa học, đặc biệt là các tạp chí do các trường đại học chủ quản, đã và đang khẳng định vai trò là kênh giao tiếp học thuật quan trọng, là thước đo uy tín và năng lực nghiên cứu của một cơ sở giáo dục. Hoạt động xuất bản khoa học không chỉ góp phần lan tỏa tri thức, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, mà còn tạo ra một diễn đàn để các nhà khoa học trao đổi, phản biện và phát triển các lý thuyết mới.

Tuy nhiên, song hành với sự phát triển mạnh mẽ này là những thách thức ngày càng lớn trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Quyền tác giả, một chế định pháp lý cốt lõi nhằm bảo vệ thành quả sáng tạo của trí tuệ, đang đối mặt với nhiều nguy cơ xâm phạm trong môi trường số. Các hành vi như đạo văn (Plagiarism), tự đạo văn (Self-plagiarism), sao chép không xin phép, trích dẫn sai quy cách không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả, mà còn làm xói mòn tính liêm chính học thuật, suy giảm chất lượng và uy tín của các công bố khoa học. Đối với các trường đại học, việc không đảm bảo thực thi nghiêm túc pháp luật về quyền tác giả có thể dẫn đến những hệ lụy tiêu

cực, ảnh hưởng đến danh tiếng, thứ hạng và khả năng hợp tác quốc tế.

Tại Việt Nam, khung pháp lý về sở hữu trí tuệ, đặc biệt là Luật Sở hữu trí tuệ (Luật SHTT) năm 2005 được sửa đổi, bổ sung các năm 2009, 2019 và 2022, đã tạo ra một hành lang pháp lý tương đối toàn diện để bảo hộ quyền tác giả. Mặc dù vậy, khoảng cách giữa quy định pháp luật và thực tiễn thi hành vẫn còn khá lớn. Nhiều Tạp chí khoa học của các trường đại học vẫn còn lúng túng trong việc xây dựng quy trình quản lý bản quyền chặt chẽ, thiếu các công cụ hiệu quả để kiểm soát đạo văn và chưa có cơ chế xử lý vi phạm đủ mạnh. Nhận thức của một bộ phận tác giả, biên tập viên và nhà quản lý về tầm quan trọng của quyền tác giả vẫn còn hạn chế.

Xuất phát từ những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách đó, việc nghiên cứu đề tài “Thực thi pháp luật về quyền tác giả trong hoạt động xuất bản Tạp chí khoa học tại các trường đại học ở Việt Nam” là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Nghiên cứu này nhằm mục tiêu làm rõ cơ sở pháp lý, đánh giá đúng thực trạng và đề xuất các giải pháp khả thi để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quyền tác giả, qua đó góp phần xây dựng một môi trường xuất bản khoa học lành mạnh, minh bạch và hội nhập, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà khoa học và củng cố uy tín học thuật của các trường đại học Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

2.1. Lý luận chung về quyền tác giả và xuất bản khoa học

Quyền tác giả là một lĩnh vực của luật sở hữu trí tuệ, bảo hộ các sản phẩm sáng tạo trí tuệ trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học. Theo định nghĩa của Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO), quyền tác giả bao gồm hai nhóm quyền chính: quyền tài sản (Economic Rights) và quyền nhân thân (Moral Rights). Quyền tài sản cho phép chủ sở hữu hưởng lợi ích kinh tế từ tác phẩm của mình, bao gồm quyền sao chép, phân phối, biểu diễn, truyền đạt tới công chúng. Quyền nhân thân gắn liền với tác giả, không thể chuyển giao, bao gồm quyền đứng tên trên tác phẩm và quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm (WIPO, 2016). Trong hoạt động xuất bản khoa học, các quyền này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đảm bảo tác giả được ghi nhận công lao và kiểm soát việc sử dụng công trình nghiên cứu của mình.

Xuất bản khoa học là quá trình phổ biến các kết quả nghiên cứu thông qua các kênh chính thức, mà Tạp chí khoa học có bình duyệt (Peer-Reviewed Journal) là hình thức phổ biến nhất. Quá trình này không chỉ là việc công bố thông tin, mà còn là một cơ chế kiểm soát chất lượng, nơi các chuyên gia trong ngành thẩm định, đánh giá tính hợp lệ, độ đáng tin cậy và tầm quan trọng của một nghiên cứu trước khi xuất bản (Smith, 2020). Vai trò của các trường đại

học trong hoạt động này là vô cùng to lớn. Tạp chí khoa học của trường là bộ mặt học thuật, là nơi công bố các nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu sinh và là phương tiện để đóng góp vào kho tàng tri thức chung của nhân loại.

Mối quan hệ giữa quyền tác giả và xuất bản khoa học rất phức tạp. Khi một tác giả nộp bài báo cho một Tạp chí, họ thường phải ký một thỏa thuận chuyển giao quyền (Copyright Transfer Agreement) hoặc cấp phép xuất bản (License to Publish). Việc này trao cho nhà xuất bản (Tạp chí) một số quyền tài sản nhất định để có thể thực hiện việc biên tập, định dạng, phân phối và lưu trữ bài báo. Tuy nhiên, việc thực thi các thỏa thuận này và bảo vệ quyền nhân thân của tác giả đòi hỏi một cơ chế quản lý minh bạch và hiệu quả.

2.2. Khung pháp lý về quyền tác giả trong xuất bản tại Việt Nam

Pháp luật Việt Nam đã sớm có những quy định về quyền tác giả. Cột mốc quan trọng nhất là việc ban hành Luật SHTT năm 2005 được sửa đổi, bổ sung qua các năm (2009, 2019, 2022) để phù hợp với thực tiễn và các cam kết quốc tế. Luật SHTT và các văn bản như Nghị định số 22/2018/NĐ-CP, Nghị định số 17/2023/NĐ-CP đã xác lập một khung pháp lý tương đối hoàn chỉnh.

Theo đó, bài báo khoa học được bảo hộ dưới dạng “tác phẩm khoa học” (Điều 14.1 Luật SHTT). Tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả được pháp luật bảo hộ các quyền nhân thân và quyền tài sản. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả được quy định rõ tại Điều 28 Luật SHTT, bao gồm: chiếm đoạt quyền tác giả, mạo danh tác giả, công bố tác phẩm mà không được phép, sao chép, làm tác phẩm phái sinh trái phép...

Tuy nhiên, có quy định vẫn còn một số điểm chưa rõ ràng khi áp dụng vào lĩnh vực xuất bản khoa học đặc thù. Chẳng hạn, vấn đề xác định chủ sở hữu quyền tác giả đối với các công trình nghiên cứu được tài trợ bởi ngân sách nhà nước hoặc do một tập thể thực hiện vẫn còn những cách hiểu khác nhau. Các quy định về “sử dụng hợp lý” (fair use) cho mục đích giảng dạy, nghiên cứu (Điều 25 Luật SHTT) tuy đã có nhưng chưa được hướng dẫn chi tiết (Trần, T. L. H., 2020).

2.3. Các nghiên cứu liên quan

Tại Việt Nam, đã có một số công trình nghiên cứu về quyền tác giả và vấn nạn đạo văn. Lê, M. A. (2019) đã chỉ ra thực trạng đáng báo động về đạo văn trong nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của các giải pháp đồng bộ từ chính sách, công nghệ đến giáo dục. Nguyễn, T. M. D. (2022) phân tích sâu hơn về các khía cạnh pháp lý của quyền tác giả trong xuất bản khoa học, chỉ ra những bất cập của luật pháp và đề xuất hướng hoàn thiện. Phạm, V. N. (2021) tập

trung vào khía cạnh quản lý và bảo vệ quyền tác giả trong môi trường số, nhấn mạnh vai trò của công nghệ và các hệ thống quản lý xuất bản trực tuyến (OJS - Open Journal Systems).

Nhìn chung, các nghiên cứu trước đây đã phác họa được bức tranh tổng quan về các vấn đề pháp lý và thực tiễn của quyền tác giả trong học thuật. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu đi sâu vào việc khảo sát và đánh giá một cách có hệ thống mô hình thực thi pháp luật tại các Tạp chí khoa học của các trường đại học cụ thể, đặc biệt là sau khi Luật SHTT sửa đổi, bổ sung năm 2022 có hiệu lực. Nghiên cứu này sẽ kế thừa các kết quả trước đó và tập trung lấp đầy khoảng trống này bằng cách phân tích sâu hơn về cơ chế quản lý, quy trình vận hành và các giải pháp thực tiễn đang được áp dụng.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Để đạt được các mục tiêu đề ra, đề tài áp dụng cách tiếp cận đa phương pháp, kết hợp giữa nghiên cứu lý luận và nghiên cứu thực tiễn nhằm đảm bảo tính toàn diện, khách quan và khoa học.

3.1. Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết

Đây là phương pháp nền tảng, được sử dụng để xây dựng cơ sở lý luận cho toàn bộ nghiên cứu. Chúng tôi tiến hành thu thập, phân tích và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam liên quan đến quyền tác giả và hoạt động xuất bản, bao gồm Luật SHTT, Luật Xuất bản, các nghị định, thông tư hướng dẫn. Đồng thời, nghiên cứu cũng phân tích các tài liệu học thuật, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, các báo cáo của các tổ chức quốc tế như WIPO, UNESCO để làm rõ các khái niệm, nguyên tắc và các mô hình thực thi quyền tác giả trong xuất bản khoa học.

3.2. Phương pháp khảo sát thực tiễn

Để đánh giá thực trạng, nghiên cứu tiến hành khảo sát tại một số tạp chí khoa học của các trường đại học tiêu biểu ở Việt Nam, đại diện cho cả khối công lập và tư thực. Công cụ khảo sát chính là bảng câu hỏi được thiết kế để thu thập thông tin định lượng và định tính từ các đối tượng: Ban Biên tập và cán bộ quản lý tạp chí, tác giả đã có bài đăng và các nhà phản biện. Nội dung khảo sát tập trung vào: nhận thức các quy định pháp luật về quyền tác giả; quy trình tiếp nhận, thẩm định và quản lý bản quyền bài báo; việc sử dụng các công cụ kiểm tra đạo văn; thực tiễn xử lý các trường hợp vi phạm; những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình thực thi.

3.3. Phương pháp nghiên cứu tình huống (Case Study)

Nghiên cứu lựa chọn một số trường hợp vi phạm quyền tác giả điển hình (đã được công khai hoặc thu thập qua phỏng vấn sâu) để phân tích chi tiết. Việc

phân tích từng tình huống giúp làm rõ nguyên nhân, diễn biến, cách thức xử lý của Tạp chí và hậu quả của hành vi vi phạm. Phương pháp này cung cấp những minh chứng sống động và sâu sắc cho các kết quả khảo sát, giúp nhận diện rõ hơn những "lỗ hổng" trong cơ chế quản lý và thực thi hiện tại.

3.4. Phương pháp so sánh pháp luật

Để có cơ sở đề xuất các giải pháp hoàn thiện, nghiên cứu tiến hành so sánh quy định pháp luật và mô hình quản lý quyền tác giả trong xuất bản tạp chí khoa học của Việt Nam với một số quốc gia có nền học thuật phát triển (ví dụ: Hoa Kỳ, Anh, Singapore). Việc so sánh tập trung vào các khía cạnh như mô hình thỏa thuận bản quyền, quy định về "sử dụng hợp lý", vai trò của các tổ chức đại diện quyền và ứng dụng công nghệ trong quản lý. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm có giá trị, có thể điều chỉnh để áp dụng phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

4. Kết quả nghiên cứu

Qua quá trình khảo sát, phân tích tài liệu và nghiên cứu tình huống tại các tạp chí khoa học của một số trường đại học, kết quả nghiên cứu cho thấy, thực trạng thực thi pháp luật về quyền tác giả có nhiều điểm sáng nhưng cũng tồn tại không ít hạn chế, thách thức.

4.1. Thực tiễn tổ chức quản lý và thực thi quyền tác giả

Về quy trình và quy chế nội bộ, hầu hết các tạp chí khoa học được khảo sát đều đã xây dựng được quy trình xuất bản tương đối bài bản, được công khai trên Website. Các quy trình này thường bao gồm các bước: nộp bài, thẩm định sơ bộ, phản biện kín, chỉnh sửa, biên tập và xuất bản. Tuy nhiên, các quy định cụ thể về quyền tác giả trong các quy chế này còn khá mờ nhạt. Khoảng 60% tạp chí yêu cầu tác giả ký cam kết về tính nguyên gốc của bài viết nhưng các biểu mẫu cam kết thường rất đơn giản, chưa bao hàm đầy đủ các nội dung pháp lý cần thiết như xác nhận quyền sở hữu, cam kết không vi phạm quyền của bên thứ ba và thỏa thuận về việc cấp phép sử dụng cho tạp chí. Rất ít tạp chí có một thỏa thuận chuyển giao bản quyền (Copyright Transfer Agreement) hoặc cấp phép (Licensing Agreement) theo chuẩn quốc tế.

Về việc sử dụng công cụ kiểm tra đạo văn, đây là một điểm sáng đáng ghi nhận. Khoảng 85% tạp chí đã nhận thức được tầm quan trọng và đưa việc sử dụng phần mềm kiểm tra đạo văn (như Turnitin, iThenticate) vào quy trình thẩm định bắt buộc. Tỷ lệ trùng lặp cho phép thường được quy định ở mức dưới 20 - 25%. Tuy nhiên, việc sử dụng các công cụ này vẫn còn một số bất cập. Một số cán bộ biên tập chưa được đào tạo bài bản về cách đọc và diễn giải kết quả từ phần mềm, đôi khi chỉ dựa vào con

số phần trăm một cách máy móc, mà không xem xét bối cảnh của sự trùng lặp (ví dụ: trùng lặp do trích dẫn đúng quy cách, do các thuật ngữ chuyên ngành phổ biến). Điều này có thể dẫn đến việc bỏ sót các vi phạm tinh vi hoặc ngược lại, đánh giá sai các trường hợp không vi phạm.

Về nhận thức của các chủ thể, Ban Biên tập, đa số thành viên Ban Biên tập có nhận thức tốt về tầm quan trọng của việc chống đạo văn và bảo vệ uy tín học thuật. Tuy nhiên, kiến thức chuyên sâu về các quy định của Luật SHTT còn hạn chế. Nhiều người còn lúng túng khi phải xử lý các tình huống pháp lý phức tạp như tranh chấp đồng tác giả hay khiếu nại về bản quyền. Nhận thức của tác giả không đồng đều, các nhà nghiên cứu có kinh nghiệm, thường xuyên công bố quốc tế có ý thức rất cao về quyền tác giả. Ngược lại, một bộ phận tác giả, đặc biệt là các nhà nghiên cứu trẻ, sinh viên, học viên cao học, còn khá mơ hồ về các quy định trích dẫn, các hành vi bị coi là đạo văn. Khảo sát cho thấy, 30% tác giả trẻ thừa nhận chưa hiểu rõ về khái niệm "tự đạo văn". Vai trò của người phản biện trong việc phát hiện vi phạm bản quyền chưa được phát huy đầy đủ. Nhiều người phản biện chủ yếu tập trung vào chất lượng khoa học của bài báo, mà ít chú ý đến việc kiểm tra nguồn trích dẫn hoặc các dấu hiệu sao chép.

4.2. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả phổ biến

Dựa trên phân tích các tình huống và dữ liệu khảo sát, một số hành vi xâm phạm phổ biến bao gồm: Sao chép nguyên văn (Copy-Paste), đây là hình thức vi phạm thô sơ nhất nhưng vẫn còn tồn tại, đặc biệt trong phần tổng quan lý thuyết của các bài báo. Đạo văn diễn giải (Paraphrasing Plagiarism), tác giả thay đổi một vài từ ngữ trong một câu hoặc một đoạn văn của người khác nhưng vẫn giữ nguyên cấu trúc và ý tưởng gốc, mà không trích dẫn nguồn, đây là hình thức vi phạm tinh vi và khó phát hiện hơn. Trích dẫn không đầy đủ hoặc sai quy cách, nhiều tác giả có trích dẫn nguồn nhưng lại thiếu thông tin (tên tác giả, năm xuất bản, số trang) hoặc định dạng không nhất quán, gây khó khăn cho việc kiểm chứng và vi phạm quyền được ghi nhận của tác giả gốc. Tự đạo văn, tác giả tái sử dụng một phần đáng kể công trình đã công bố trước đó của chính mình trong một bài báo mới, mà không trích dẫn hoặc thông báo rõ cho ban biên tập. Vấn đề đồng tác giả, tranh chấp về thứ tự tên tác giả hoặc việc ghi tên những người không có đóng góp đáng kể (Gift Authorship) hoặc bỏ sót tên người có đóng góp (Ghost Authorship) vẫn xảy ra.

4.3. Thực trạng xử lý vi phạm quyền tác giả

Cơ chế xử lý vi phạm tại các Tạp chí hiện nay còn nhiều hạn chế và thiếu nhất quán. Khi phát hiện ở khâu thẩm định, nếu phần mềm phát hiện tỷ lệ trùng

lập cao, hầu hết các tạp chí (khoảng 90%) sẽ trả lại bài cho tác giả để chỉnh sửa hoặc từ chối đăng. Đây là biện pháp xử lý phổ biến và hiệu quả nhất. Phát hiện sau khi đã xuất bản, đây là tình huống khó xử lý nhất. Biện pháp phổ biến nhất là gỡ bỏ bài báo khỏi phiên bản điện tử và đăng một thông báo rút bài (Retraction Notice). Tuy nhiên, việc này thường được thực hiện một cách "thầm lặng" để tránh ảnh hưởng đến uy tín. Rất ít trường hợp vi phạm được thông báo đến cơ quan quản lý của tác giả để có hình thức xử lý kỷ luật. Việc áp dụng các chế tài pháp lý như yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Luật SHTT gần như chưa có tiền lệ. Thiếu cơ chế giải quyết tranh chấp, hầu hết các Tạp chí chưa có một quy trình chính thức, công khai để tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo về vi phạm bản quyền. Điều này tạo ra sự bị động và lúng túng khi có sự cố xảy ra.

5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, một khoảng cách đáng kể giữa các quy định pháp lý về quyền tác giả và thực tiễn áp dụng trong hoạt động xuất bản tạp chí khoa học tại các trường đại học ở Việt Nam. Mặc dù đã có những nỗ lực đáng ghi nhận, đặc biệt trong việc ứng dụng công nghệ để sàng lọc đạo văn, hệ thống thực thi tổng thể vẫn còn nhiều điểm cần được cải thiện.

Thứ nhất, sự thiếu hụt một "văn hóa liêm chính học thuật" sâu rộng là nguyên nhân gốc rễ. Việc tuân thủ quyền tác giả chưa thực sự trở thành một giá trị cốt lõi, một thói quen tự giác trong cộng đồng học thuật. Áp lực phải công bố bài báo để tốt nghiệp, được xét duyệt các chức danh khoa học, đôi khi đã vô tình thúc đẩy một số cá nhân đi đường tắt, xem nhẹ các quy tắc về liêm chính. Do đó, giải pháp không thể chỉ dừng lại ở việc kiểm soát và trừng phạt, mà bắt đầu từ việc giáo dục, nâng cao nhận thức một cách bền bỉ ngay từ bậc đại học.

Thứ hai, vai trò của các trường đại học với tư cách là cơ quan chủ quản cần được đề cao hơn. Các trường không thể xem tạp chí khoa học chỉ là một đơn vị xuất bản đơn thuần, mà coi đó là một bộ phận không thể tách rời của hệ sinh thái học thuật, phản ánh uy tín và chất lượng đào tạo của nhà trường.

Thứ ba, so với thông lệ quốc tế, mô hình quản lý bản quyền của các tạp chí Việt Nam còn khá đơn giản. Các nhà xuất bản lớn trên thế giới như Elsevier, Springer, Wiley đều có các hệ thống chính sách, biểu mẫu pháp lý và quy trình xử lý vi phạm rất chặt chẽ và chuyên nghiệp. Họ không chỉ kiểm tra đạo văn, mà còn có các quy trình để xác minh dữ liệu, xử lý tranh chấp tác quyền một cách minh bạch. Các tạp chí Việt Nam cần học hỏi, áp dụng các chuẩn mực này, bắt đầu từ việc chuẩn hóa các thỏa thuận bản quyền với tác giả, xây dựng quy trình rút bài công khai và hướng dẫn rõ ràng cho mọi tình

huống có thể xảy ra.

Thứ tư, mặc dù Luật SHTT có quy định về các biện pháp dân sự, hành chính, hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả, song việc áp dụng chúng trong lĩnh vực xuất bản tạp chí khoa học còn chưa được như kỳ vọng. Nguyên nhân có thể do tâm lý e ngại kiện tụng trong môi trường học thuật, sự phức tạp của thủ tục pháp lý và khó khăn trong việc chứng minh thiệt hại.

6. Kết luận

Thực thi pháp luật về quyền tác giả trong hoạt động xuất bản tạp chí khoa học tại các trường đại học ở Việt Nam là một yêu cầu tất yếu để đảm bảo sự phát triển lành mạnh, Liêm chính và hội nhập của nền khoa học nước nhà. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng, bên cạnh những tiến bộ trong nhận thức và ứng dụng công nghệ, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập về cơ chế quản lý, quy trình thực thi và văn hóa học thuật. Để khắc phục những tồn tại này, cần có hệ thống giải pháp đồng bộ và toàn diện.

Về mặt pháp luật và chính sách: Có các văn bản dưới luật hướng dẫn chi tiết hơn các quy định của Luật SHTT áp dụng riêng cho lĩnh vực khoa học và giáo dục, đặc biệt là về khái niệm "sử dụng hợp lý", "tự đạo văn" và cơ chế xác định quyền sở hữu đối với các công trình nghiên cứu tập thể hoặc có tài trợ.

Về phía các trường đại học và tạp chí khoa học: Xây dựng và áp dụng các biểu mẫu thỏa thuận cấp phép xuất bản hoặc chuyển giao bản quyền theo chuẩn quốc tế; công khai và minh bạch hóa quy trình xử lý vi phạm, bao gồm cả quy trình rút bài báo. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo về quyền tác giả và Liêm chính học thuật cho cán bộ biên tập, tác giả và nghiên cứu sinh. Đảm bảo sử dụng thành thạo và hiệu quả các phần mềm chống đạo văn. Xây dựng một hội đồng cấp trường có chức năng tư vấn, giám sát và xử lý các vấn đề liên quan đến đạo đức nghiên cứu và vi phạm bản quyền một cách độc lập, khách quan. Đưa nội dung về sở hữu trí tuệ và Liêm chính học thuật vào chương trình giảng dạy bắt buộc cho sinh viên và học viên sau đại học. Tăng cường truyền thông, phổ biến kiến thức về quyền tác giả trên các kênh thông tin của nhà trường và các hội thảo khoa học.

Bảo vệ quyền tác giả không chỉ là trách nhiệm pháp lý, mà còn là một cam kết về đạo đức của mỗi cá nhân và tổ chức tham gia vào hoạt động sáng tạo tri thức. Việc triển khai hiệu quả các giải pháp trên sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, uy tín của các tạp chí khoa học, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà nghiên cứu và thúc đẩy sự phát triển bền vững của khoa học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

- Lê, M. A. (2019). Đạo văn trong nghiên cứu khoa học: *Thực trạng và giải pháp phòng ngừa tại các cơ sở giáo dục đại học*. Tạp chí Giáo dục, (459), 25 - 30.
- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.
- Nguyễn, H. A. (2021). *Sở hữu trí tuệ trong thời đại hội nhập quốc tế*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nguyễn, T. M. D. (2022). *Quyền tác giả trong hoạt động xuất bản khoa học tại Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam, (4), 45-53.
- Phạm, V. N. (2021). *Quản lý và bảo vệ quyền tác giả đối với bài báo khoa học trong môi trường số*. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, (3), 15 - 22.
- Quốc hội. (2005). *Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022*. Hà Nội.
- Smith, J. (2020). *Academic publishing and copyright compliance in the digital era*. Oxford: Oxford University Press.
- Trần, T. L. H. (2020). *Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện*. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (8), 12 - 21.
- WIPO (World Intellectual Property Organization). (2016). *Understanding copyright and related rights*. Geneva: WIPO.

**THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ
TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN TẠP CHÍ KHOA HỌC
TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM**

Nguyễn Công Quân

Trường Đại học Trung Vương

ROR iD: <https://ror.org/05xzsm645>

Email: ncquan@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/7/2025

Ngày phản biện: 06/8/2025

Ngày tác giả sửa: 27/8/2025

Ngày duyệt đăng: 20/9/2025

Ngày phát hành: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i3.a51>

ORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0001-0890-2178>

Tóm tắt:

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế tri thức, hoạt động xuất bản tạp chí khoa học tại các trường đại học Việt Nam đóng vai trò then chốt trong việc phổ biến tri thức và nâng cao uy tín học thuật. Tuy nhiên, thực tiễn thực thi pháp luật về quyền tác giả trong lĩnh vực này vẫn còn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến quyền lợi của tác giả và tính liên chính khoa học. Bài báo này tập trung phân tích, đánh giá toàn diện cơ sở pháp lý và thực trạng thực thi các quy định về quyền tác giả trong hoạt động xuất bản tại các tạp chí khoa học của các trường đại học ở Việt Nam. Bằng cách sử dụng phương pháp phân tích văn bản pháp luật, tổng hợp tài liệu, khảo sát thực tiễn và nghiên cứu tình huống, nghiên cứu đã hệ thống hóa các quy định hiện hành, đối chiếu với thông lệ quốc tế và chỉ ra những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn. Kết quả cho thấy, mặc dù đã có khung pháp lý tương đối đầy đủ, việc áp dụng vẫn còn thiếu đồng bộ; nhận thức của các chủ thể liên quan chưa cao; quy trình quản lý bản quyền còn mang tính hình thức và cơ chế xử lý vi phạm chưa đủ sức răn đe. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất một hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm hoàn thiện pháp luật, tăng cường cơ chế quản lý nội bộ, nâng cao nhận thức cộng đồng và ứng dụng công nghệ để bảo vệ hiệu quả quyền tác giả, góp phần xây dựng môi trường xuất bản khoa học minh bạch, bền vững.

Từ khóa: Quyền tác giả; Sở hữu trí tuệ; Xuất bản khoa học; Tạp chí khoa học; Thực thi pháp luật; Trường đại học.